

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thống;
Ông Nguyễn Văn Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thúy N, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- **Bị đơn:** Ông Lê Quang D, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy N trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2013, bà N và ông Lê Quang D tìm hiểu và chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới, đến năm 2014 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông bà sống ly thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân cũng không hàn gắn được hôn nhân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tồn tại, đời sống chung không mang lại hạnh phúc nên bà N xin được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Lê Trường A, sinh ngày 29/05/2014 (nam), hiện đang sống chung với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Quang D, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hết thời hạn pháp luật quy định, đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải 02 lần nhưng cả 02 lần đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy N có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Lê Quang D được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo hồ sơ thể hiện, bà Nguyễn Thúy N và ông Lê Quang D chung sống với nhau năm 2013, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 10 tháng 07 năm 2014 của UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký.

Theo trình bày của bà N, trong thời gian chung sống ông bà không hợp nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, bà N yêu cầu ly hôn ông D không có ý kiến. Tòa án thông báo hòa giải 02 lần nhưng ông D không đến, cho thấy ông D không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Thấy rằng, giữa ông bà sống ly thân thời gian dài, không quan tâm chăm sóc nhau, ai lo thân người đó, nếu có duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà N, cho bà N được ly hôn với ông D.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Lê Trường A, sinh ngày 29/05/2014 (nam). Từ lúc ông bà sống ly thân cháu sống chung với bà N, khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Tòa án có ghi nhận ý kiến cháu Trường A có nguyện vọng sống chung với mẹ, nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Lê Trường A, sinh ngày 29/05/2014 (nam) cho bà N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N về việc xin ly hôn với ông Lê Quang D.

Cho bà Nguyễn Thúy N được ly hôn với ông Lê Quang D.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thúy N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trường A, sinh ngày 29/05/2014 (nam).

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.
- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0014269 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND TT Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Nguyễn Ngọc Đính